TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2020
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 315/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2020 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử vụ án hôn nhân và gia đình số 03/2020/TB-TA ngày 03/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị K - sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***2. Bị đơn*:** Anh Lê Hoàng Ch - sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/11/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị K trình bày: Tôi và anh Ch có tìm hiểu nhau trước một thời gian thì đến năm 2007 chúng tôi được cha mẹ hai tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/8/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi cờ bạc rồi về kiếm chuyện với vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Chúng tôi đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Lê Hoàng Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người chung tên Lê Phú Tr - sinh ngày 25/01/2008 và Lê Hoàng Đ – sinh ngày 20/9/2010, hiện nay con đang sống cùng nhà với bà nội của cháu và chồng tôi nên tôi đồng ý giao cả 02 con cho anh Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với chồng tôi là anh Lê Hoàng Ch.

Về con chung: Tôi đồng ý giao cả 02 con cho chồng tôi nuôi và tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Hoàng Ch trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Ch nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tống đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Dương Thị K được ly hôn với anh Lê Hoàng Ch. Về con chung: Ghi nhận việc chị K giao cháu Lê Phú Tr - sinh ngày 25/01/2008 và Lê Hoàng Đ – sinh ngày 20/9/2010 cho anh Ch được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và chị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Dương Thị K và Anh Lê Hoàng Ch là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Lê Hoàng Ch được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại nơi anh có hộ khẩu thường trú và mẹ ruột của anh là bà Phan Thị R cũng là người sống chung nhà, có cùng hộ khẩu thường trú với anh Ch đã nhận thay anh Ch các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho anh Ch. Do đó, có đủ căn cứ xác định anh Ch đã biết việc chị K có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung giữa chị và anh Ch nhưng anh Ch không có

mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ch là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị K và anh Lê Hoàng Ch kết hôn với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/8/2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 141/2011, quyển số 01/2011. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị K và anh Ch là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị K và anh Ch là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau được gần 01 năm nên chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau, vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộc ra những cá tính không phù hợp. Chị K cho rằng anh Ch lo cờ bạc rồi về kiếm chuyện với vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ngày 17/02/2020 và ngày 13/3/2020 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Ch không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Ch. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay nhưng không thể hàn gắn được. Hơn nữa, tại phiên tòa chị K tỏ rõ thái độ không còn yêu thương anh Ch nên chị K cương quyết xin ly hôn với anh Ch. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

Đối với anh Lê Hoàng Ch, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã trực tiếp đến nhà anh Ch tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật nhưng anh không có mặt tại địa phương tại thời điểm tống đạt nhưng mẹ ruột của anh là bà Phan Thị R cũng là người sống chung nhà, có cùng hộ khẩu thường trú với anh Ch đã nhận thay anh Ch các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho anh Ch. Do vậy, có đủ căn cứ xác định anh Ch đã biết việc chị K có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung giữa chị K và anh Ch nhưng anh Ch không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh Ch. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị K xác định chị và anh Ch có 02 chung tên Lê Phú Tr - sinh ngày 25/01/2008 và Lê Hoàng Đ – sinh ngày 20/9/2010. Tại phiên tòa xét thấy, cháu Tr và cháu Đ đang sống cùng nhà với anh Ch và bà nội của 02 cháu nên chị K đồng ý giao cả 02 con cho anh Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, cháu Tr và cháu Đ cũng có nguyện vọng muốn sống với anh Ch. Mặc khác, từ khi ly thân đến nay anh Ch một mình nuôi con và cháu Tr, cháu Đ phát triển bình thường như những đứa trẻ khác nên HĐXX ghi nhận yêu cầu giao con của chị K. Do đó, giao cháu Tr và cháu Đ cho anh Ch được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đúng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, Tòa án không nhận được ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Ch nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Dương Thị K có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K xác định chị và anh Ch không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của chị K; Về con chung: Ghi nhận việc giao cả 02 con Lê Phú Tr – sinh ngày 25/01/2008 và Lê Hoàng Đ – sinh ngày 20/9/2010 cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Dương Thị K phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005839, ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị K đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Thị K được ly hôn với anh Lê Hoàng Ch.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị K là giao 02 cháu Lê Phú Tr - sinh ngày 25/01/2008 và Lê Hoàng Đ – sinh ngày 20/9/2010 cho anh Lê Hoàng Ch được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Dương Thị K có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Dương Thị K phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005839, ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị K đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 04/5/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn